

BẢN TIN

HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI

Số 01 tháng 5/2026

www.tbt.gov.vn



Tiêu chuẩn quốc tế trong vai trò công cụ hỗ trợ chính sách công



Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: thvn@mst.gov.vn, htqt@tcvn.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

MỤC LỤC

Vấn đề hôm nay

3

Tiêu chuẩn quốc tế trong vai trò công cụ hỗ trợ chính sách công



Hàng rào kỹ thuật trong thương mại

5

Danh mục thông báo TBT đã tiếp nhận từ 01/5/2026 - 10/5/2026

7

Tin cảnh báo TBT số 01 tháng 5/2026

12

Danh mục Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật và văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến TBT mới ban hành



Quan ngại thương mại

15

Quan ngại thương mại đối với Chỉ thị của EU về yêu cầu tiếp cận đối với sản phẩm và dịch vụ



Tranh chấp thương mại về TBT của WTO

19

Nga – các biện pháp liên quan đến việc nhập khẩu và quá cảnh một số sản phẩm của Ukraina (DS 532) (Phần 1)



Tiêu chuẩn quốc tế trong vai trò công cụ hỗ trợ chính sách công

Trong quá trình xây dựng và thực thi chính sách công, các chính phủ thường phải xử lý đồng thời nhiều mục tiêu khác nhau như thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm an toàn, bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế số và nâng cao phúc lợi xã hội. Trong bối cảnh đó, tiêu chuẩn quốc tế đang được nhìn nhận ngày càng rõ hơn không chỉ như công cụ kỹ thuật, mà còn như một nguồn lực hỗ trợ chính sách công theo hướng hiệu quả, hài hòa và có khả năng thực thi cao hơn. Đó là thông điệp nổi bật trong tài liệu A primer on public policy do ISO công bố.

Theo ISO, chính sách công về bản chất là một định hướng hành động nhất quán của Nhà nước nhằm giải quyết các vấn đề xã hội hoặc đáp ứng một mục tiêu cụ thể. Các chính sách này có thể trải rộng trên nhiều lĩnh vực như thương mại, môi trường, y tế, năng lượng, giao thông hay chính sách số. Tuy nhiên, để chính sách đi vào thực tế, chỉ mục tiêu là chưa đủ; điều quan trọng là phải lựa chọn được công cụ triển khai phù hợp, hạn chế hệ quả ngoài mong muốn và bảo đảm khả năng phối hợp giữa các bên liên quan.



Trong cách tiếp cận đó, ISO cho rằng tiêu chuẩn quốc tế có thể đóng vai trò đáng kể trong việc hỗ trợ đạt được các mục tiêu chính sách công. Các tiêu chuẩn cung cấp yêu cầu, hướng dẫn thực hành tốt và các tiêu chí kỹ thuật dựa trên đồng thuận của chuyên gia và



các bên liên quan trên phạm vi toàn cầu. Nhờ vậy, tiêu chuẩn giúp tạo ra sự nhất quán, thúc đẩy hợp tác và cung cấp cho cơ quan quản lý một nền tảng kỹ thuật đáng tin cậy khi thiết kế hoặc thực thi chính sách. ISO cũng nhấn mạnh rằng các tiêu chuẩn quốc tế có thể hỗ trợ các mục tiêu của Chương trình nghị sự 2030 của Liên hợp quốc về phát triển bền vững.

Một điểm đáng chú ý là ISO không xem tiêu chuẩn như công cụ thay thế quy định pháp luật. Ngược lại, tài liệu cho thấy tiêu chuẩn phát huy hiệu quả nhất khi được sử dụng cùng với các công cụ chính sách khác, trong đó có quy định kỹ thuật và cơ chế đánh giá sự phù hợp. Trong nhiều trường hợp, cơ quan quản lý có thể viện dẫn tiêu chuẩn trong quy định để tận dụng các giải pháp kỹ thuật đã được quốc tế thừa nhận, đồng thời giảm bớt gánh nặng phải tự xây dựng toàn bộ yêu cầu từ đầu. Bên cạnh đó, các cơ quan tiêu chuẩn quốc gia còn có thể hỗ trợ nhà làm chính sách lựa chọn công cụ đánh giá sự phù hợp phù hợp nhằm bảo đảm cơ chế giám sát và thực thi hiệu quả hơn.

ISO cũng lưu ý rằng chính sách công giữa các quốc gia có thể khác nhau do điều kiện kinh tế, xã hội, văn hóa và thể chế khác nhau. Tuy vậy, các nhà hoạch định chính sách vẫn có thể dựa vào tiêu chuẩn ISO để tìm kiếm các giải pháp hài hòa quốc tế. Với hơn 24.000 tiêu chuẩn quốc tế hiện có, ISO cho rằng đây là một nguồn tài nguyên đáng tin cậy để hỗ trợ đẩy nhanh quá trình xây dựng và triển khai chính sách, chiến lược quốc gia trong nhiều lĩnh vực.

Từ góc độ TBT, thông điệp này đặc biệt đáng chú ý. Việc sử dụng tiêu chuẩn quốc tế trong xây dựng quy định không chỉ giúp nâng cao cơ sở kỹ thuật của chính sách, mà còn góp phần tăng tính minh bạch, khả năng tương thích và hạn chế nguy cơ tạo ra các rào cản kỹ thuật không cần thiết đối với thương mại. Đây cũng là lý do ngày càng nhiều quốc gia quan tâm hơn đến vai trò của cơ quan tiêu chuẩn quốc gia trong quá trình tham mưu, kết nối kỹ thuật và hỗ trợ thực thi chính sách công.

Đối với Việt Nam, tài liệu của ISO gợi mở một hướng tiếp cận đáng quan tâm: tiêu chuẩn không nên chỉ được nhìn như sản phẩm kỹ thuật phục vụ doanh nghiệp, mà còn là một công cụ quản trị có thể hỗ trợ các mục tiêu phát triển rộng hơn của Nhà nước. Khi các yêu cầu về chuyển đổi số, phát triển xanh, an toàn sản phẩm, bảo vệ người tiêu dùng và hội nhập thương mại ngày càng phức tạp hơn, việc tận dụng tốt hệ thống tiêu chuẩn và đánh giá sự phù hợp có thể giúp nâng cao chất lượng chính sách, đồng thời hỗ trợ thực thi theo hướng hiệu quả và đồng bộ hơn.

Nguồn: ISO policy brief: A primer on public policy – Maximizing your NSB's engagement with policymakers



DANH MỤC CÁC THÔNG BÁO NHẬN ĐƯỢC**TỪ 01/5/2026 – 10/5/2026**

Nước thông báo	Số lượng TB	Vấn đề thông báo
Brazil	12	Thủ tục đánh giá sự phù hợp, Cây nước, Mũ bảo hiểm, Thiết bị phòng cháy chữa cháy, Bình nước nóng, Lò nướng điện
Burundi	7	Văn phòng phẩm, Vật liệu xây dựng, Thiết bị chữa cháy
Canada	3	Thuốc, Phương tiện cơ giới, Lốp xe
Chile	2	Nước dùng trong dược phẩm, An toàn nhiên liệu
Đài Loan	2	Đèn chiếu sáng
Ai Cập	3	Thiết bị thể thao trong nhà
Liên minh Châu Âu	2	Hóa chất
Indonesia	3	Cá và sản phẩm từ cá, Thực phẩm và đồ uống
Nhật Bản	2	Thực phẩm, phụ gia thực phẩm
Kenya	7	Rau củ sấy, Văn phòng phẩm, Thiết bị chữa cháy
Mexico	2	Khí LNG và CNG, Hóa chất
Peru	2	Thuốc lá, Thực phẩm và đồ uống
Rwanda	13	Thực phẩm bao gói sẵn, Rau củ sấy, Sản phẩm chăm sóc răng miệng, Văn phòng phẩm, Mỹ phẩm, Thiết bị chữa cháy
Nam Phi	1	Xử lý bảo quản gỗ
Tanzania	7	Rau củ sấy, Văn phòng phẩm, Vật liệu xây dựng, Thiết bị chữa cháy
Thổ Nhĩ Kỳ	3	Vật liệu tiếp xúc với thực phẩm, Dầu thực vật
Uganda	7	củ sấy, Văn phòng phẩm, Vật liệu xây dựng, Thiết bị chữa cháy
Ukraine	4	Sản phẩm không phải thực phẩm, Thiết bị bảo hộ cá nhân, Thực phẩm và thực phẩm bổ sung
Vương quốc Anh	1	Thiết bị y tế
Hoa Kỳ	10	Trái cây, Cũi trẻ em, Vũ khí, Chất độc hại, Ghi nhãn,



Nước thông báo	Số lượng TB	Vấn đề thông báo
Việt Nam	2	Thực phẩm, Sản phẩm vàng



TIN CẢNH BÁO 01/5/2026 – 10/5/2026

Dự thảo sửa đổi quy định của Vương quốc Anh về thiết bị y tế



Ngày 08/5/2026, Vương quốc Anh thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo sửa đổi Quy định về thiết bị y tế (The Medical Devices Regulations 2002).

Dự thảo do Bộ Y tế và Chăm sóc Xã hội (DHSC), thông qua Cơ quan Quản lý Dược phẩm và Sản phẩm Y tế (MHRA), xây dựng nhằm hiện đại hóa khung pháp lý đối với thiết bị y tế tại Anh sau hơn 20 năm áp dụng. Các sửa đổi tập trung vào việc cập nhật các yêu cầu trước khi đưa sản phẩm ra thị trường, qua đó nâng cao an toàn cho bệnh nhân và tạo điều kiện tiếp cận nhanh hơn đối với các thiết bị y tế mới.

Các nội dung sửa đổi chính bao gồm: (i) thiết lập cơ chế công nhận quốc tế nhằm rút ngắn thời gian đưa sản phẩm ra thị trường; (ii) điều chỉnh phân loại thiết bị y tế và thiết bị chẩn đoán in vitro theo hướng dựa trên mức độ rủi ro; (iii) tăng cường các yêu cầu về an toàn và hiệu suất; (iv) mở rộng yêu cầu về hồ sơ kỹ thuật và thời gian lưu trữ; (v) siết chặt điều kiện đối với việc tuyên bố tương đương với thiết bị đã có trên thị trường; (vi) áp dụng bắt buộc mã nhận dạng thiết bị duy nhất (UDI) và thẻ cấy ghép nhằm tăng khả năng truy xuất nguồn gốc và minh bạch thông tin; (vii) kiểm soát các tuyên bố gây hiểu nhầm về sản phẩm; và (viii) mở rộng việc sử dụng hướng dẫn sử dụng điện tử thay cho bản giấy trong một số trường hợp.

Quy định áp dụng đối với các thiết bị y tế nói chung, thiết bị cấy ghép chủ động và thiết bị chẩn đoán in vitro, thuộc nhóm sản phẩm HS 90.

Mục tiêu của dự thảo là hiện đại hóa hệ thống quản lý, tăng cường an toàn cho người bệnh, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và hài hòa với thông lệ quốc tế.

Thời gian dự kiến thông qua là tháng 12/2026 và dự kiến có hiệu lực từ tháng 6/2027.

Các nước Thành viên WTO có thời hạn đến ngày 07/7/2026 để tham gia đóng góp ý kiến.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2026/TBT/GBR/26_02425_00_e.pdf

Mã thông báo: G/TBT/N/GBR/120.



Dự thảo sửa đổi quy định của Nam Phi về xử lý bảo quản gỗ



Ngày 06/5/2026, Nam Phi thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo sửa đổi Quy định kỹ thuật bắt buộc (VC 9092) đối với việc xử lý bảo quản gỗ.

Dự thảo do Cơ quan Quản lý Quy chuẩn Bắt buộc Quốc gia (NRCS) xây dựng, nhằm cập nhật các yêu cầu kỹ thuật liên quan đến xử lý bảo quản gỗ để bảo vệ gỗ khỏi các tác nhân gây hại và ngăn ngừa sự lây lan của các yếu tố phá hủy

vật liệu.

Theo đó, quy định đưa ra các yêu cầu cụ thể đối với quá trình xử lý bảo quản gỗ, bao gồm các tiêu chí kỹ thuật nhằm bảo đảm hiệu quả bảo vệ và độ bền của sản phẩm gỗ trong quá trình sử dụng.

Quy định áp dụng đối với hoạt động xử lý bảo quản gỗ.

Mục tiêu của dự thảo là bảo vệ sức khỏe và an toàn cộng đồng, đồng thời bảo vệ môi trường.

Thời gian dự kiến thông qua và có hiệu lực hiện chưa được xác định.

Các nước Thành viên WTO có thời hạn đến ngày 05/7/2026 để tham gia đóng góp ý kiến.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2026/TBT/ZAF/26_02377_00_e.pdf

Mã thông báo: G/TBT/N/ZAF/272.

Dự thảo quy định của Peru về kiểm soát tiêu thụ các sản phẩm chứa thuốc lá, nicotine hoặc chất thay thế



Ngày 04/5/2026, Peru thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo quy định thực hiện Luật số 32159 về kiểm soát tiêu thụ các sản phẩm chứa thuốc lá, nicotine hoặc các chất thay thế, nhằm bảo vệ tính mạng và sức khỏe con người.

Dự thảo do Bộ Y tế (MINSA) phối hợp với Bộ Ngoại thương và Du lịch (MINCETUR) xây dựng, nhằm cụ thể hóa các quy định của Luật số 32159. Theo đó, dự thảo

thiết lập các biện pháp quản lý toàn diện đối với các sản phẩm chứa thuốc lá, nicotine và các chất thay thế, bao gồm: hạn chế và cấm quảng cáo, tiếp thị và tiêu dùng; tăng cường giám sát và kiểm tra; đồng thời triển khai các biện pháp giáo dục, truyền thông nhằm nâng cao nhận thức về các tác động đối với sức khỏe, xã hội, môi trường và kinh tế từ việc sử dụng các sản phẩm này.

Dự thảo cũng đưa ra các yêu cầu về ghi nhãn và cung cấp thông tin cho người tiêu dùng, nhằm bảo đảm minh bạch thông tin và hỗ trợ người tiêu dùng đưa ra quyết định phù hợp.

Quy định áp dụng đối với các sản phẩm chứa thuốc lá, nicotine hoặc các chất thay thế, bao gồm thuốc lá nguyên liệu, thuốc lá điếu, xì gà, thuốc lá chế biến, sản phẩm nicotine không đốt cháy, sản phẩm dùng qua đường miệng hoặc qua da và thuốc lá điện tử (HS 24 và 8543).

Mục tiêu của dự thảo là cung cấp thông tin cho người tiêu dùng và bảo vệ sức khỏe, an toàn của con người.

Thời gian dự kiến thông qua chưa được xác định. Dự kiến có hiệu lực sau 06 tháng kể từ ngày được công bố trên Công báo chính thức El Peruano.

Các nước Thành viên WTO có thời hạn đến ngày 03/7/2026 để tham gia đóng góp ý kiến.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:



https://members.wto.org/crnattachments/2026/TBT/PER/26_02333_00_s.pdf

<https://www.gob.pe/institucion/minsa/normas-legales/7905925-236-2026-minsa>

Mã thông báo: G/TBT/N/PER/177.



DANH MỤC TIÊU CHUẨN, QUY CHUẨN KỸ THUẬT VÀ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN TBT MỚI BAN HÀNH

STT	Loại văn bản/số hiệu	Trích yếu nội dung	Ngày ban hành	Nội dung chi tiết
1	Nghị quyết 25/2026/NQ-CP kéo dài thời hạn áp dụng của Nghị định 72/2026/NĐ-CP	Nghị quyết 25/2026/NQ-CP kéo dài thời hạn áp dụng của Nghị định 72/2026/NĐ-CP sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với mặt hàng xăng, dầu, nguyên liệu sản xuất xăng, dầu tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi kèm theo Nghị định 26/2023/NĐ-CP về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan và mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi của mặt hàng nguyên liệu sản xuất xăng, dầu do Chính phủ ban hành	Cập nhật 30/04/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-thong-Van-tai/Van-ban-hop-nhat-44-VBHN-BQP-2026-Thong-tu-thu-tuc-chung-nhan-chat-luong-an-toan-ky-thuat-xe-co-gioi-nhap-khau-699730.aspx
2	Thông tư 19/2026/TT-BKHCN	Thông tư 19/2026/TT-BKHCN về "Sửa đổi 01:2026 QCVN 01:2022/BKHCN Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xăng, nhiên liệu diesel và nhiên liệu sinh học" do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành	Cập nhật 30/04/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Van-ban-hop-nhat-7-VBHN-BNV-2026-Thong-tu-quan-ly-chat-luong-san-pham-co-kha-nang-gay-mat-an-toan-699726.aspx

3	Quyết định 733/QĐ-UBND	Quyết định 733/QĐ-UBND năm 2026 công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực An toàn thực phẩm, Xuất nhập khẩu, Thương mại điện tử, Điện và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Xuất nhập khẩu thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Cao Bằng	Cập nhật 04/05/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Quyet-dinh-733-QD-UBND-2026-cong-bo-thu-tuc-hanh-chinh-Xuat-nhap-khau-So-Cong-Thuong-Cao-Bang-704124.aspx
4	Quyết định 733/QĐ-UBND	Quyết định 733/QĐ-UBND năm 2026 công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực An toàn thực phẩm, Xuất nhập khẩu, Thương mại điện tử, Điện và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Xuất nhập khẩu thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Cao Bằng	Cập nhật 04/05/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Quyet-dinh-733-QD-UBND-2026-cong-bo-thu-tuc-hanh-chinh-Xuat-nhap-khau-So-Cong-Thuong-Cao-Bang-704124.aspx
5	Quyết định 1046/QĐ-BCT	Quyết định 1046/QĐ-BCT năm 2026 công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Công nghiệp nặng và Xuất nhập khẩu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương	Cập nhật 05/05/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xuat-nhap-khau/Quyet-dinh-1046-QD-BCT-2026-cong-bo-thu-tuc-hanh-chinh-sua-doi-linh-vuc-Cong-nghiep-nang-704623.aspx
6	Thông tư 24/2026/TT-BCT	Thông tư 24/2026/TT-BCT quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện	05/5/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Thong-tu-24-2026-TT-BCT-Quy-tac-xuat-

		giữa Việt Nam và Các Tiểu vương quốc Ả-rập thống nhất do Bộ trưởng Bộ Công thương ban hành		xu-hang-hoa-hiep-dinh-kinh-te-Viet-Nam-A-rap-thong-nhat-704435.aspx
7	Nghị định 143/2026/NĐ-CP	Nghị định 143/2026/NĐ-CP về Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện giữa Việt Nam và Các Tiểu vương quốc Ả-rập Thống nhất giai đoạn 2026-2027	05/5/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xuat-nhap-khau/Nghi-dinh-143-2026-ND-CP-bieu-thue-nhap-khau-uu-dai-dac-biet-Hiep-dinh-Tieu-vuong-quoc-A-rap-Thong-nhat-704557.aspx
8	Quyết định 702/QĐ-CHQ	Quyết định 702/QĐ-CHQ năm 2026 về Quy trình thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo mô hình thông quan tập trung tại Chi cục Hải quan khu vực III do Cục trưởng Cục Hải quan ban hành	Cập nhật 06/05/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xuat-nhap-khau/Quyết-dinh-702-QĐ-CHQ-2026-thu-tuc-hai-quan-hang-hoa-xuat-khau-thong-quan-tai-Chi-cuc-khu-vuc-III-704635.aspx

ENQUIRY POINT

VIỆT TBT



Quan ngại thương mại đối với Dự thảo quy định bắt buộc áp dụng tiêu chuẩn kỹ thuật đối với hàng may mặc của Indonesia

Tại phiên họp thường kỳ của Ủy ban Hàng rào Kỹ thuật trong Thương mại (TBT) của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) vào tháng 6/2025, Liên minh châu Âu (EU) đã nêu Quan ngại thương mại cụ thể (Specific Trade Concern – STC) đối với Dự thảo Nghị định của Bộ Công nghiệp Indonesia về áp dụng bắt buộc tiêu chuẩn kỹ thuật đối với hàng may mặc, được thông báo theo mã G/TBT/N/IDN/165.

Dự thảo này nhằm thiết lập các yêu cầu kỹ thuật bắt buộc đối với sản phẩm may mặc lưu thông trên thị trường Indonesia, bao gồm các quy định liên quan đến điều kiện sản xuất, chứng nhận, lấy mẫu và đánh giá sự phù hợp.

Quan ngại của Liên minh châu Âu

EU ghi nhận phản hồi của Indonesia đối với các ý kiến đã gửi trước đó, tuy nhiên cho rằng một số nội dung trong dự thảo vẫn chưa được làm rõ, đồng thời có thể gây ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động của doanh nghiệp, đặc biệt trong lĩnh vực bán lẻ và chuỗi cung ứng dệt may.

(1) Yêu cầu về đại diện và chủ thể tại Indonesia

Dự thảo quy định các nhà sản xuất nước ngoài phải có đại diện chính thức hoặc chủ sở hữu giấy phép tại Indonesia. Trong khi đó, theo thực tiễn hiện hành, các nhà nhập khẩu hoặc nhà bán lẻ nắm giữ quyền sử dụng thương hiệu đã được coi là đại diện hợp pháp của thương hiệu tại Indonesia.

EU lo ngại rằng yêu cầu mới này có thể buộc doanh nghiệp phải thiết lập thêm một pháp nhân riêng tại Indonesia, từ đó làm phát sinh chi phí và làm gián đoạn quy trình vận hành trong chuỗi cung ứng bán lẻ. EU đề nghị Indonesia làm rõ liệu việc có chủ sở hữu giấy phép tại Indonesia có phải là yêu cầu bắt buộc đối với nhà sản xuất nước ngoài hay không.

(2) Yêu cầu về sở hữu thương hiệu và năng lực sản xuất

Theo Điều 11.1.b của dự thảo, nhà sản xuất nước ngoài phải có thương hiệu riêng và đáp ứng một số điều kiện tối thiểu về cơ sở sản xuất, như máy may và thiết bị cắt rập.



EU cho rằng quy định này chưa rõ ràng và có thể không phù hợp với thực tiễn của ngành dệt may, nơi nhiều doanh nghiệp hoạt động theo mô hình gia công theo hợp đồng (contract manufacturing) và không sở hữu thương hiệu riêng. EU đề nghị Indonesia làm rõ:

- Liệu yêu cầu này có áp dụng bắt buộc đối với tất cả nhà sản xuất hay không;
- Cơ sở và mục tiêu của việc áp dụng yêu cầu này.

(3) Yêu cầu về thông tin sản xuất và kế hoạch nhập khẩu

Dự thảo yêu cầu doanh nghiệp cung cấp thông tin về: Năng lực sản xuất; kế hoạch nhập khẩu và thực tế nhập khẩu.

EU cho rằng việc dự báo chính xác nhu cầu thị trường cho từng quốc gia là rất khó khăn trong bối cảnh chuỗi cung ứng toàn cầu, nơi sản phẩm thường được phân phối đồng thời tới nhiều thị trường. Do đó, yêu cầu này có thể gây khó khăn cho doanh nghiệp trong việc chuẩn bị hồ sơ và tuân thủ.

(4) Yêu cầu về nhân sự lấy mẫu

Dự thảo quy định cán bộ lấy mẫu phải: Là công dân Indonesia; cư trú tại Indonesia; sử dụng thành thạo tiếng Indonesia và được đăng ký với Bộ Công nghiệp.

EU lo ngại rằng yêu cầu này có thể làm hạn chế nguồn nhân lực và làm chậm quá trình đánh giá sự phù hợp.

(5) Chi phí và thời gian chứng nhận

EU bày tỏ quan ngại về: Chi phí chứng nhận cao, có thể lên tới 20.000 EUR cho mỗi nhà máy và thời gian chứng nhận kéo dài (90 ngày hoặc hơn).

Trong ngành may mặc, nơi tính mùa vụ rất quan trọng, thời gian xử lý kéo dài có thể gây gián đoạn hoạt động kinh doanh và phân phối sản phẩm. EU cũng đặt câu hỏi về cơ sở của mức chi phí cao này.

(6) Tiêu chuẩn kỹ thuật và mức độ cần thiết

EU cho rằng dự thảo sử dụng tiêu chuẩn riêng của Indonesia, trong khi đã tồn tại các tiêu chuẩn quốc tế được công nhận rộng rãi, như OEKO-TEX® STANDARD 100.

EU đề nghị Indonesia:



- Hòa hòa quy định với tiêu chuẩn quốc tế;
- Đánh giá lại tính cần thiết của việc áp dụng quy định kỹ thuật đối với các sản phẩm có mức độ rủi ro thấp;
- Bảo đảm tuân thủ Điều 2.2 của Hiệp định TBT, tránh tạo ra rào cản thương mại không cần thiết.

Phản hồi của Indonesia

Indonesia ghi nhận các quan ngại của EU và cho biết phần lớn các nội dung đã được giải trình trong phản hồi ngày 05/5/2025.

Indonesia cũng nhấn mạnh rằng: Quy định hiện vẫn đang ở giai đoạn dự thảo; hiện chưa có thông tin chính thức về thời điểm ban hành và có hiệu lực và sẵn sàng tiếp tục trao đổi song phương với EU để làm rõ các vấn đề còn tồn tại.

Quan ngại thương mại này phản ánh một số xu hướng đáng chú ý:

- Mở rộng yêu cầu kỹ thuật sang chuỗi cung ứng và mô hình kinh doanh, không chỉ dừng ở sản phẩm cuối cùng;
- Gia tăng yêu cầu về điều kiện tổ chức và năng lực sản xuất, bên cạnh yêu cầu kỹ thuật thuần túy;
- Rủi ro phát sinh từ quy trình chứng nhận phức tạp, chi phí cao và thời gian xử lý kéo dài;
- Vấn đề hòa tiêu chuẩn quốc tế, đặc biệt trong các ngành có chuỗi cung ứng toàn cầu như dệt may.

Đối với Việt Nam, quy định này có thể ảnh hưởng đáng kể đến các doanh nghiệp xuất khẩu hàng may mặc sang Indonesia, cũng như các doanh nghiệp tham gia chuỗi cung ứng dệt may quốc tế. Một số tác động chính bao gồm:

(1) Gia tăng yêu cầu về tổ chức và pháp lý

Doanh nghiệp có thể phải: Thiết lập hoặc hợp tác với đại diện tại Indonesia và điều chỉnh mô hình kinh doanh để đáp ứng yêu cầu về chủ thể pháp lý.

(2) Tác động đến mô hình gia công



Các doanh nghiệp gia công không có thương hiệu riêng có thể gặp khó khăn trong việc đáp ứng yêu cầu về sở hữu thương hiệu và năng lực sản xuất tối thiểu.

(3) Gia tăng chi phí và thời gian tuân thủ: Chi phí chứng nhận cao và thời gian xử lý dài có thể làm tăng chi phí xuất khẩu và ảnh hưởng đến khả năng đáp ứng đơn hàng theo mùa vụ.

(4) Rủi ro gián đoạn chuỗi cung ứng

Các yêu cầu về lấy mẫu, chứng nhận và thông tin sản xuất có thể làm chậm quá trình đưa sản phẩm ra thị trường.

(5) Áp lực tuân thủ tiêu chuẩn riêng

Doanh nghiệp có thể phải đáp ứng tiêu chuẩn riêng của Indonesia, thay vì các tiêu chuẩn quốc tế quen thuộc.

Đối với cơ quan quản lý của Việt Nam

- Cần theo dõi sát các biện pháp TBT trong lĩnh vực dệt may;
- Tăng cường phổ biến thông tin và hỗ trợ doanh nghiệp;
- Thúc đẩy hài hòa tiêu chuẩn và công nhận lẫn nhau.

Đối với doanh nghiệp:

- Chủ động rà soát mô hình kinh doanh và chuỗi cung ứng;
- Chuẩn bị sớm kế hoạch chứng nhận;
- Theo dõi các thay đổi về tiêu chuẩn và quy định kỹ thuật.



Nga – các biện pháp liên quan đến việc nhập khẩu và quá cảnh một số sản phẩm của Ukraina (DS 532) (Phần 1)

Sau cuộc khủng hoảng Crimea năm 2014, quan hệ giữa Nga và Ukraine chuyển sang trạng thái đối đầu sâu sắc không chỉ về quân sự và chính trị mà còn trên lĩnh vực kinh tế – thương mại. Trong bối cảnh đó, Liên bang Nga đã áp dụng hàng loạt biện pháp hạn chế thương mại đối với hàng hóa có xuất xứ từ Ukraine, bao gồm lệnh cấm nhập khẩu, cấm quá cảnh, các biện pháp kiểm tra kỹ thuật, kiểm dịch và các thủ tục hành chính nghiêm ngặt.

Ukraine cho rằng những biện pháp này mang tính phân biệt đối xử và tạo ra các rào cản thương mại không phù hợp với các quy định của WTO. Trên cơ sở đó, Ukraine đã khởi kiện Nga tại Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) theo vụ tranh chấp WT/DS532.

Tranh chấp này phản ánh mối liên hệ giữa luật thương mại quốc tế và bối cảnh chính trị quốc tế. Đồng thời, vụ việc cũng đặt ra nhiều vấn đề pháp lý lớn liên quan đến tự do quá cảnh, rào cản kỹ thuật đối với thương mại, các biện pháp vệ sinh – kiểm dịch và phạm vi áp dụng ngoại lệ an ninh quốc gia trong WTO. Đề xuất phân tích hệ thống các biện pháp hạn chế thương mại mà Nga áp dụng đối với hàng hóa Ukraine, đánh giá tính tương thích của các biện pháp đó với các cam kết WTO và làm rõ tác động kinh tế – chính trị của tranh chấp.

Trong bối cảnh tranh chấp từ năm 2014, căng thẳng giữa Nga và Ukraine leo thang mạnh mẽ sau sự kiện Crimea và xung đột tại miền Đông Ukraine. Quan hệ thương mại song phương vốn có quy mô lớn trước đó nhanh chóng suy giảm do các biện pháp hạn chế kinh tế và thương mại được áp dụng từ cả hai phía. Nga bắt đầu áp dụng nhiều biện pháp hạn chế nhập khẩu đối với hàng hóa Ukraine với lý do bảo vệ người tiêu dùng, bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật, vệ sinh dịch tễ và an ninh kinh tế. Tuy nhiên, Ukraine cho rằng các biện pháp này mang tính chọn lọc và phân biệt đối xử, không được áp dụng tương tự đối với các



quốc gia khác. Ngày 19 tháng 5 năm 2017, Ukraine chính thức yêu cầu tham vấn tại WTO đối với Nga trong vụ WT/DS532. Tranh chấp liên quan đến nhiều nhóm hàng hóa khác nhau và nhiều hiệp định WTO cùng lúc.

Trên cơ sở đó Các biện pháp của Nga tác động, ảnh hưởng đến nhiều nhóm hàng hóa, sản phẩm xuất khẩu quan trọng của Ukraine, bao gồm: Nước trái cây; Bia và đồ uống có cồn; Bánh kẹo; Giấy dán tường và vật liệu phủ tường.

Đây đều là các ngành có tỷ trọng đáng kể trong xuất khẩu của Ukraine sang thị trường Nga trước năm 2014.

Các loại biện pháp hạn chế thương mại mà Ukraine khiếu kiện gồm:

- Lệnh cấm nhập khẩu;
- Lệnh cấm quá cảnh qua lãnh thổ Nga;
- Kiểm tra kỹ thuật và kiểm dịch;
- Đánh giá hợp chuẩn;
- Hạn chế thủ tục hải quan;
- Các biện pháp hành chính thiếu minh bạch.

Ukraine cho rằng những biện pháp này vi phạm hàng loạt nghĩa vụ của Nga theo: GATT 1994; Hiệp định TFA; Hiệp định TBT; Hiệp định SPS; Cam kết gia nhập WTO của Nga.

Nội dung của các lệnh cấm nhập khẩu: Nga đã áp dụng nhiều lệnh cấm nhập khẩu đối với các sản phẩm của Ukraine. Đối với bia và đồ uống có cồn, Rospotrebnadzor viện dẫn lý do vi phạm yêu cầu ghi nhãn sản phẩm. Đối với bánh kẹo, Nga cho rằng sản phẩm không đáp ứng yêu cầu về an toàn thực phẩm và chất lượng vi sinh. Với giấy dán tường, phía Nga lập luận rằng sản phẩm vượt mức phát thải formaldehyde và styrene cho phép. Các lệnh cấm này thường được áp dụng dưới hình thức cấm nhập khẩu đối với một số nhà sản xuất cụ thể, sau đó mở rộng thành lệnh cấm chung đối với toàn bộ sản phẩm cùng loại từ Ukraine.



Dấu hiệu phân biệt đối xử: Một trong những lập luận quan trọng của Ukraine là các biện pháp của Nga mang tính phân biệt đối xử. Theo Ukraine, nhiều sản phẩm tương tự từ các quốc gia khác vẫn được phép nhập khẩu vào Nga mặc dù có tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương hoặc thậm chí thấp hơn. Ngoài ra, Ukraine cũng cho rằng các sản phẩm bị cấm vẫn được xuất khẩu sang các quốc gia thành viên khác của Liên minh Kinh tế Á – Âu mà không gặp trở ngại. Điều này cho thấy việc áp dụng các biện pháp chỉ tập trung vào hàng hóa Ukraine. Nếu lập luận này được chứng minh, các biện pháp của Nga có thể bị xem là vi phạm: Điều I GATT 1994 về nguyên tắc tối huệ quốc; Điều III GATT về đối xử quốc gia; Điều XI GATT về cấm hạn chế định lượng.

Rào cản kỹ thuật trá hình: Trong thương mại quốc tế hiện đại, các biện pháp phi thuế quan ngày càng được sử dụng thay cho thuế quan truyền thống. Nhiều quốc gia áp dụng tiêu chuẩn kỹ thuật, vệ sinh hoặc môi trường để bảo vệ thị trường nội địa. Một trong những vấn đề trọng tâm của tranh chấp là đánh giá liệu các biện pháp của Nga có đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của WTO đối với biện pháp kỹ thuật và vệ sinh dịch tễ hay không. Ukraine cho rằng: Nga không cung cấp đầy đủ kết quả kiểm nghiệm; Quy trình kiểm tra thiếu minh bạch; Lý do kỹ thuật không nhất quán; Các tiêu chuẩn áp dụng không dựa trên chuẩn quốc tế. Theo các quy định của WTO, các biện pháp kỹ thuật cần được xây dựng trên cơ sở khoa học hợp lý và không được tạo ra các hạn chế thương mại không cần thiết. Đây là vấn đề cốt lõi của Hiệp định TBT và SPS.

Tác động kinh tế của lệnh cấm nhập khẩu: Các lệnh cấm nhập khẩu gây ảnh hưởng đáng kể đến doanh nghiệp Ukraine. Nhiều nhà sản xuất mất thị trường xuất khẩu truyền thống, doanh thu sụt giảm mạnh và phải tìm kiếm thị trường thay thế. Ngoài tổn thất trực tiếp về thương mại, các doanh nghiệp còn chịu: Chi phí kiểm nghiệm bổ sung; Chi phí lưu kho và logistics; Mất uy tín thương mại; Gián đoạn chuỗi cung ứng.

Những tác động này cho thấy các biện pháp thương mại có thể trở thành công cụ gây áp lực kinh tế hiệu quả trong các tranh chấp chính trị.

